CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC & HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ BẾN TRE

(Điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết của
Đại hội cổ đông thường niên ngày 16/5/2020)

MỤC LỤC

MỤC LỤC ..... Trang 1
PHẦN MỞ ĐẦU 4
CHƯƠNG I : QUY ĐỊNH CHUNG 4
Điều 1 : Tên - Hình thức - Trụ sở và Thời hạn hoạt động của Công ty .....
Điều 2 : Tư cách pháp nhân .....
CHƯƠNG II : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG 5
Điều 3 : Mục tiêu thành lập - Chức năng và phạm vi ngành nghề kinh doanh .....
CHƯƠNG III : QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY 7
Điều 4 : Quyền hạn của Công ty .....
Điều 5 : Nghĩa vụ của Công ty .....
CHƯƠNG IV : VỐN - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU 9
Mục 1 : VỐN 9
Điều 6 : Vốn Điều lệ - Tăng và giảm vốn Điều lệ .....
Điều 7 : Các vốn khác .....
Mục 2 : CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU 11
Điều 8 : Cổ phần .....
Điều 9 : Chứng chỉ cổ phiếu .....
Điều 10 : Sổ đăng ký cổ đông .....
Mục 3 : CHÀO BÁN - CHUYỂN NHƯỢNG - THỪA KẾ CỔ PHẦN 13
Điều 11 : Chào bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần .....
Điều 12 : Thu hồi cổ phần .....
Điều 13 : Mua lại cổ phần .....
Điều 14 : Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại .....
Điều 15 : Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại .....
Điều 16 : Phát hành cổ phiếu mới .....
CHƯƠNG V : CỔ ĐÔNG 16
Điều 17 : Quy định chung về cổ đông .....
Điều 18 : Quyền hạn của cổ đông phổ thông .....
Điều 19 : Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông .....
Điều 20 : Quyền lợi của cổ đông là người lao động tại Công ty .....
CHƯƠNG VI : TỔ CHỨC - QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT 18
Điều 21 : Cơ cấu tổ chức quản lý .....
Điều 22 : Nguyên tắc tổ chức hoạt động và quản trị, điều hành Công ty .....
Mục 1 : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 19
Điều 23 : Các Đại hội đồng cổ đông .....
Điều 24 : Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....
Điều 25 : Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông .....
Điều 26 : Quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông .....
Điều 27 : Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông .....
Điều 28 : Triệu tập Đại hội đồng cổ đông - Chương trình họp và Thông báo .....
Điều 29 : Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp ĐHĐCĐ .....
Điều 30 : Phê chuẩn các nghị quyết thông qua hình thức gửi văn bản .....
Điều 31 : Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....
Mục 2 : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 27
Điều 32 : Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị .....
Điều 33 : Quyền hạn - Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....
Điều 34 : Chủ tịch - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị .....
Điều 35 : Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....
Điều 36 : Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....

Mục 3 : BAN GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC 35
Điều 37 : Tổ chức bộ máy quản lý Công ty .....
Điều 38 : Giám đốc Công ty : bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn .....
Điều 39 : Từ nhiệm, đương nhiên mất tư cách Giám đốc .....
Điều 40 : Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty .....
Điều 41 : Thời hạn giữ chức vụ .....
Mục 4 : BAN KIỂM SOÁT 39
Điều 42 : Ban Kiểm soát .....
CHƯƠNG VII : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 42
Điều 43 : Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....
CHƯƠNG VIII : QUY ĐỊNH CHUNG ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY 42
Điều 44 : Nghĩa vụ của người quản lý Công ty .....
Điều 45 : Trách nhiệm và bồi thường .....
Điều 46 : Các hợp đồng đặc biệt phải được Đại hội cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận .....
CHƯƠNG IX : CÁC CHẾ ĐỘ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG 44
Điều 47 : Tổ chức Đảng và các đoàn thể .....
Điều 48 : Công nhân viên và Công đoàn .....
Điều 49 : Chế độ và quyền lợi của người lao động .....
CHƯƠNG X : CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN 45
Điều 50 : Hạch toán kế toán - tài chính .....
CHƯƠNG XI : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ 46
Điều 51 : Phân phối lợi nhuận - Trích lập quỹ - Chia cổ tức - Chuyển lỗ .....
Điều 52 : Cổ tức .....
Điều 53 : Xử lý khi kinh doanh thua lỗ .....
CHƯƠNG XII : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 48
Điều 54 : Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin .....
CHƯƠNG XIII : GIA HẠN HOẠT ĐỘNG - TỔ CHỨC LẠI - GIẢI THỂ - PHÁ SẢN - THANH LÝ 48
Điều 55 : Gia hạn hoạt động .....
Điều 56 : Tổ chức lại - Giải thể - Phá sản - Chấm dứt hoạt động .....
Điều 57 : Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và cổ đông .....
Điều 58 : Thanh lý .....
CHƯƠNG XIV : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ - TRANH TỤNG 50
Điều 59 : Giải quyết tranh chấp nội bộ .....
Điều 60 : Tranh tụng .....
CHƯƠNG XV : CHẾ ĐỘ LƯU TRỮ TÀI LIỆU CỦA CÔNG TY 51
Điều 61 : Chế độ lưu trữ tài liệu của Công ty .....
CHƯƠNG XVI : KHEN THƯỞNG - XỬ LÝ VI PHẠM 52
Điều 62 : Khen thưởng - Xử lý các vi phạm .....
CHƯƠNG XVII : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 53
Điều 63 : Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....
CHƯƠNG XVIII : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 53
Điều 64 : Điều khoản thi hành .....
Điều 65 : Ngày hiệu lực .....

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH – THIẾT BỊ BẾN TRE

(Điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết của
Đại hội cổ đông ngày 16/5/2020)

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ cũ của Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị Bến Tre ban hành ngày 24/3/2012;
- Điều 4, Nghị quyết số 01/NQ.ĐHCĐ ngày 16/5/2020 tại Đại hội cổ đông năm 2020 Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị Bến Tre về việc bổ sung, sửa đổi điều lệ công ty;

Công ty cổ phần Sách – Thiết bị Bến Tre tổ chức và hoạt động theo những nội dung ghi trong bản điều lệ mới nầy.

- Bản Điều lệ nầy chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Sách – Thiết bị Bến Tre kể từ ngày có hiệu lực thi hành.

- Những nội dung, tổ chức và hoạt động không ghi trong bản Điều lệ nầy sẽ tuân theo các qui định của pháp luật hiện hành.

- Bản điều lệ nầy thay thế cho bản Điều lệ của Công ty cổ phần Sách – Thiết bị Bến Tre ban hành ngày 24/3/2012 và các văn bản sửa đổi, bổ sung điều lệ có trước ngày 16/5/2020.

Điều lệ nầy gồm 18 chương, 65 điều khoản như sau:

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của **Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre** là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp do chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước mang tên Công ty Sách và Thiết bị Bến Tre. Điều lệ, các quy định của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng quản trị (HĐQT) nếu đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những nguyên tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ Công ty cổ phần Sách – Thiết bị Bến Tre được thông qua Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty đã được tổ chức chính thức vào ngày 02 tháng 01 năm 2004 tại thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre, nay là Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre . Điều lệ đã được điều chỉnh, bổ sung lần 1 tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2007-2011) ngày 27/01/2007; điều chỉnh lần 2 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/12/2009 nhiệm kỳ III (2010-2014); điều chỉnh bổ sung lần 3 tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 24/3/2012; sửa đổi, bổ sung lần 4 tại Đại hội cổ đông nhiệm kỳ ngày 16/5/2020.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty.

1- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ BẾN TRE**

2- Hình thức doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre là Công ty Cổ phần được thành lập do chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan; có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật Việt Nam.

3- Người đại diện theo pháp luật :

Họ và tên: **VÕ VĂN HIỆP** Giới tính: Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 20/5/1965 Dân tộc: kinh Quốc tịch: Việt Nam
Chứng minh nhân dân số: 310589314
Ngày cấp: 26/9/2018 Nơi cấp: Công an Tiền Giang
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 12/5A, Học Lạc, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
Chỗ ở hiện tại: số 12/5A, Học Lạc, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
Điện thoại: 0919253162

4- Trụ sở chính của Công ty đặt tại số : 450E, ấp Hữu Nhơn, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Điện thoại : (0275).3747474 – (0275).3822389
- Fax : (0275) 3 827 383
- Email : btb.bentre@gmail.com

Việc thay đổi trụ sở Công ty sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5- Công ty có thể thành lập Chi nhánh, Cửa hàng và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

6- Thời hạn hoạt động :

Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 58 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và thời hạn là 50 năm.

Việc giải thể trước thời hạn hoặc gia hạn thêm được tiến hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật.

Điều 2 : Tư cách pháp nhân.

1- Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2- Công ty có con dấu riêng, độc lập về tài sản, có tài khoản riêng mở tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3- Công ty có "Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty", có vốn điều lệ và tài sản riêng; chịu trách nhiệm hữu hạn về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ.

4- Được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng theo luật định.

5- Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.

6- Được liên doanh với cá nhân, đơn vị kinh tế theo quy định của pháp luật.

7- Có bảng cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ tập trung theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông mà không trái với các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 3 : Mục tiêu thành lập - Chức năng và phạm vi ngành nghề kinh doanh.

1- Mục tiêu của Công ty :

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo việc làm ổn định cho người lao động, phát huy vai trò làm chủ thật sự của người lao động, mang lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động. Đồng thời, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục, văn hóa và các nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội tại địa phương.

Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu trên cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2- Chức năng hoạt động kinh doanh và nghiệp vụ :

- Kinh doanh phát hành các loại sách, báo (bao gồm sách giáo dục, chính trị, văn

hóa tổng hợp ...), băng và đĩa có nội dung chương trình phục vụ mọi đối tượng.

- Hợp đồng in ấn và phát hành các loại ấn phẩm phục vụ chuyên ngành giáo dục, văn hóa.
- Liên kết sản xuất, kinh doanh các loại thiết bị giáo dục, thiết bị âm thanh, nghe nhìn, thiết bị điện tử, máy vi tính, thiết bị văn phòng...
- Kinh doanh sản phẩm, vật phẩm văn hóa (văn hóa phẩm), văn phòng phẩm...
- Thực hiện các dịch vụ bảo trì, các nghiệp vụ tư vấn hướng dẫn việc sử dụng thiết bị giáo dục, tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các phòng thí nghiệm thực hành, phòng tin học, xây dựng thư viện trường học nhằm phát huy hiệu quả việc sử dụng sách báo, thư viện và các thiết bị giáo dục đã được trang bị cho các trường.
- Tiến hành các hoạt động phối hợp với các Phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục-Đào tạo, hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành giáo dục, nhằm phát huy tốt hiệu quả các trang thiết bị cung cấp cho ngành giáo dục.
- Công ty luôn mở rộng thị phần với nhịp độ phát triển ổn định, liên doanh, liên kết sản xuất kinh doanh với các thành phần kinh tế khác trên các lĩnh vực chức năng hoạt động theo quy định của pháp luật.

3- Ngành nghề đăng ký kinh doanh :

Ngành nghề kinh doanh như sau :

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, ấn phẩm phục vụ nhà trường.	4649
2	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn thiết bị dạy học	4659
3	Bán lẻ đồ dùng gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: - Bán lẻ bàn, ghế, kệ sách, giá sách, nhạc cụ. - Bán lẻ dụng cụ dạy học trong trường học.	4759
4	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.	4761
5	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh.	4762
6	Bán lẻ thiết bị thể dục thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
7	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
8	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4771
9	Dịch vụ vận chuyển bằng đường bộ	4933
10	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: - Dịch vụ tư vấn xây dựng thư viện và phòng thí nghiệm thực hành trong	7110

	trường học. - Dịch vụ tư vấn bảo trì, bảo hành đồ dùng dạy học, thiết bị văn phòng.	

Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể mở rộng, thu hẹp hoặc thay đổi, những điều chỉnh đó sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đã đăng ký kinh doanh, phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép và theo quy định hiện hành của pháp luật mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty.

CHƯƠNG III
QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 4 : Quyền hạn của Công ty.

1- Quyền tự chủ quản lý sản xuất kinh doanh :

1.1- Lựa chọn hình thức huy động vốn.

1.2- Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký hợp đồng.

1.3- Tự chủ kinh doanh, chủ động áp dụng các phương thức ứng dụng công nghệ, quản lý khoa học hiện đại để nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

1.4- Sản xuất kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật Việt Nam không cấm, phù hợp khả năng phát triển của Công ty và nhu cầu phục vụ thị trường theo quy định của pháp luật.

1.5- Được trực tiếp xuất, nhập nguyên liệu, hàng hóa và thành phẩm theo yêu cầu hoạt động của Công ty và theo quy định của pháp luật.

1.6- Quyết định khung giá hoặc giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá.

1.7- Các quyền khác do pháp luật quy định.

2- Quyền quản lý tài chính của Công ty :

2.1- Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn vốn và sinh lãi.

2.2- Nhượng bán hoặc cho thuê các tài sản không dùng đến hoặc chưa dùng hết công suất.

2.3- Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật, được thế chấp các tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại Ngân hàng để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2.4- Quyết định sử dụng và phân phối lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã làm đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các nghĩa vụ tài chính khác, lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước và Đại hội đồng cổ đông.

2.5- Được hưởng các chế độ ưu đãi khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định của Nhà nước.

3- Quyền tự chủ về quản lý tổ chức và nhân lực :

3.1- Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị kinh doanh trực thuộc phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty. Phân cấp và điều chỉnh nhân lực giữa các đơn vị trực thuộc để đảm bảo hiệu quả của sản xuất kinh doanh, phục vụ các yêu cầu nghiệp vụ của ngành giáo dục.

3.2- Tuyển, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh và theo quy định của Luật Lao động.

3.3- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động cán bộ, nhân viên theo thẩm quyền của Công ty.

3.4- Được quyền lựa chọn thang bậc lương, hình thức trả lương, nâng bậc lương, trả thưởng cho người lao động, quyết định mức lương trên cơ sở chức danh và hiệu quả sản xuất - kinh doanh (nhưng vẫn đảm bảo mức lương cơ bản tối thiểu theo quy định của Nhà nước, để người lao động tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và được hưởng quyền lợi, chính sách theo quy định của pháp luật).

Điều 5 : Nghĩa vụ của Công ty.

1- Nghĩa vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh :

1.1- Hoạt động sản xuất kinh doanh theo ngành nghề, lĩnh vực đã đăng ký.

1.2- Đảm bảo cung ứng đầy đủ sách, thiết bị trường học, vật phẩm văn hóa cho sự nghiệp giáo dục và văn hóa tại địa phương, trong phạm vi toàn tỉnh.

1.3- Lập sổ kế toán, ghi chép sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và lập báo cáo tài chính trung thực, chính xác.

1.4- Đăng ký thuê, kê khai và nộp thuế; thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

1.5- Bảo đảm chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

1.6- Kê khai, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước với cơ quan đăng ký kinh doanh và báo cáo bất thường theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo chính xác, đầy đủ các thông tin về Công ty và tình hình tài chính của Công ty; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo là không chính xác, không đầy đủ, phải kịp thời hiệu đính lại các thông tin đó với cơ quan đăng ký kinh doanh.

1.7- Chịu trách nhiệm trước các cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện và cung ứng.

1.8- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu thị trường.

1.9- Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động, bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý Công ty bằng thỏa ước lao động tập thể và các quy chế khác.

1.10- Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật. Tuân thủ các quy định về thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm

quyền.

2- Nghĩa vụ quản lý tài chính :

2.1- Thực hiện đúng các chế độ và quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ; hạch toán, kế toán, thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do pháp luật quy định; chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo tài chính của Công ty.

2.2- Bảo toàn và phát triển vốn.

2.3- Kế thừa các khoản thu và các khoản phải trả ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm nhận chuyển giao từ doanh nghiệp nhà nước sang thành lập Công ty cổ phần.

2.4- Công bố các thông tin, báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

2.5- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.6- Công ty chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty.

3- Các nghĩa vụ khác :

3.1- Bảo đảm quyền lợi và lợi ích của cổ đông, của người lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3.2- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và trật tự an toàn xã hội.

3.3- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức : Đảng, đoàn thể chính trị xã hội trong Công ty sinh hoạt bình thường theo quy định và theo Điều 49 của Điều lệ này.

3.4- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV
VỐN - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU
Mục 1 : VỐN

Điều 6 : Vốn điều lệ - Tăng và giảm vốn điều lệ.

1- **Vốn điều lệ** của Công ty khi thành lập được góp bằng đồng Việt Nam hoặc bằng hiện vật và được hạch toán chuyển đổi theo đơn vị thống nhất là tiền đồng Việt Nam.

2- Vốn Điều lệ của Công ty được xác định là : **4.000.000.000 đ** (Bốn tỷ đồng).

Được chia thành : **40.000 cổ phần**, mỗi cổ phần có mệnh giá là: **100.000 đ** Việt Nam (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

3- **Cơ cấu vốn** phân chia theo sở hữu :

3.1. Cổ đông sở hữu pháp nhân: 1 (một), sở hữu 11.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 29,38% (Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam).

3.2. Cổ đông sở hữu cá nhân : 27.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 69, 25%

3.3. Cổ phiếu quỹ : 550 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,38%

4- **Tăng - Giảm vốn :** Vốn điều lệ của Công ty có thể được điều chỉnh theo từng

thời kỳ để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Mọi trường hợp tăng hay giảm vốn điều lệ phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

4.1- Tăng vốn : khi có nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty có thể tăng vốn theo các phương thức sau đây :

- Tái đầu tư một phần hay toàn bộ lợi nhuận chưa phân phối.

- Chuyển các quỹ dự trữ - quỹ tích lũy thành vốn điều lệ.

- Gọi thêm vốn cổ phần bằng cách phát hành thêm cổ phiếu mới.

Việc phát hành cổ phiếu mới để mở rộng sản xuất kinh doanh phải được sự chấp thuận của các cổ đông đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông tán thành. Khi phát hành cổ phiếu mới thì các cổ đông hiện tại và người lao động hiện tại của Công ty có quyền ưu tiên mua trước và phải đóng đủ số tiền đăng ký mua, quyền ưu tiên này chỉ giới hạn trong một tháng.

4.2- Giảm vốn :

a- Công ty có thể giảm vốn trong các trường hợp sau :

- Do số vốn quá dư, Công ty trả bớt vốn cho các cổ đông.

- Do thua lỗ, vốn bị giảm nên Công ty phải giảm vốn xuống vừa đủ để cân bằng với tài sản hiện có của Công ty.

b- Công ty có thể giảm vốn theo phương thức thu hồi một phần cổ phiếu mới và thu hồi cổ phiếu cũ. Mỗi cổ đông được quyền đổi cổ phiếu mới theo một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ vốn giảm.

5- **Vốn điều lệ được sử dụng cho mục đích :**

5.1- Mua sắm tài sản, máy móc, trang thiết bị cần thiết cho các hoạt động của Công ty, bao gồm cả mua bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ... nhằm mục đích đầu tư và phát triển Công ty, phục vụ cho các mục tiêu kinh doanh.

5.2- Cung cấp vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.3- Cấp vốn liên doanh, liên kết.

6- Nghiêm cấm sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức, phân phối hoặc phân tán tài sản cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định sửa đổi Điều lệ Công ty, thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh hoặc trường hợp chia tài sản còn lại của Công ty khi giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

Điều 7 : Các vốn khác.

1- **Vốn huy động.**

Công ty được huy động vốn từ bên ngoài bằng phương thức phát hành các chứng từ có giá sau khi đủ điều kiện và được cơ quan thẩm quyền cho phép.

2- **Vốn đi vay.**

Công ty được vay vốn của các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

3- **Vốn tích lũy.**

Vốn tích lũy của Công ty được hình thành từ kết quả kinh doanh dùng để mở rộng và phát triển Công ty, hùn vốn liên kết, liên doanh với các cá nhân, tổ chức kinh tế khác.

Mục 2 : CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU

Điều 8 : Cổ phần.

1- Vốn điều lệ của Công ty được chia làm nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.

Cổ phần Công ty phát hành là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (ưu đãi về giá cổ phiếu).

Mệnh giá ban đầu của một cổ phần là: 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng Việt Nam).

2- "Cổ phần phổ thông" là một đơn vị vốn điều lệ của Công ty, có mệnh giá là 100.000 đồng và cho phép người sở hữu có một phiếu biểu quyết.

3- Cổ phần theo giá ưu đãi là các cổ phần được mua với giá ưu đãi và được bán lần đầu khi chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần.

Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các qui định của pháp luật.

4- Cổ phần phổ thông mới dự kiến sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỉ lệ tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi mốt ngày), để cổ đông đặt mua hết, chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối các cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ phi các cổ đông có chấp thuận khác.

5- Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. (Phụ lục này là một phần của Điều lệ này).

Điều 9 : Chứng chỉ cổ phiếu.

1- Mọi cổ đông đều có quyền được cấp một chứng chỉ cổ phiếu nhất định.

Cổ phiếu là giấy chứng nhận do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

Số tiền ghi trên cổ phiếu là mệnh giá cổ phiếu của cổ phần mà cổ đông mua. Mỗi cổ phiếu có thể mệnh giá cho một hoặc nhiều cổ phần và chỉ tương ứng với một loại cổ phần.

2- Các loại cổ phiếu của Công ty:

2.1- Cổ phiếu ghi tên (cổ phiếu ký danh) là các cổ phiếu :

- Là các cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước.
- Phát hành cho các loại cổ phần được mua theo giá ưu đãi khi bán lần đầu cho công nhân viên Công ty.
- Cổ phiếu thuộc sỡ hữu pháp nhân.
- Các cổ phiếu của các cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Việc chuyển nhượng cổ phiếu ký danh phải tuân thủ theo các quy định trong Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

2.2- Cổ phiếu không ghi tên (cổ phiếu vô danh) bao gồm các cổ phiếu:

- Cổ phiếu phát hành cho các cổ đông không phải là các đối tượng được quy định tại điểm 2.1 nêu trên.
- Cổ phiếu phát hành thêm khi Công ty cần tăng vốn điều lệ.
- Cổ phiếu ký danh đã được chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ này.

3- Mọi chứng chỉ cổ phiếu phát hành theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính, phải được đóng dấu Công ty và có chữ ký của Chủ tịch của Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà Luật Doanh nghiệp quy định. Một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.

Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ.

Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

4- Nếu một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy thì sẽ được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5- Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp những chứng chỉ này bị mất cắp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo.

Điều 10 : Sổ đăng ký cổ đông.

1- Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre lập Sổ đăng ký cổ đông với nội dung theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp quy có liên quan ngay sau khi Công ty đăng ký kinh doanh.

2- Sổ đăng ký cổ đông là sổ văn bản và được quản lý bằng dữ liệu vi tính với nội dung thống nhất như nhau, được cập nhật thường kỳ theo biến động thực tế về số cổ đông và cổ phần của từng cổ đông.

3- Sổ đăng ký cổ đông được sử dụng và quản lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy có liên quan.

Mục 3 : CHÀO BÁN - CHUYỂN NHƯỢNG - THỪA KẾ CỔ PHẦN

Điều 11 : Chào bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần.

1- Chào bán - chuyển nhượng cổ phần :

Cổ phần của Công ty được chào bán và chuyển nhượng theo các quy định trong Điều 61, Chương IV Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty.

1.1- Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần. Giá chào bán không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán, trừ những trường hợp sau đây:

- Cổ phần chào bán lần đầu khi thành lập.

- Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỉ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty.

1.2- Cổ phiếu vô danh được chuyển nhượng tự do theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

1.3- Cổ phiếu ký danh được chuyển nhượng như sau :

a- Cổ phiếu ký danh của cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát trong thời gian đương nhiệm và trong vòng hai năm kể từ ngày thôi giữ chức thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát không được chuyển nhượng, trừ trường hợp có lý do đặc biệt sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

b- Cổ phiếu ký danh của các cổ đông ủy quyền cho người đắc cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được chuyển nhượng khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Khi người được ủy quyền thôi giữ chức thành viên Hội đồng quản trị, cổ phiếu ký danh này được tự do chuyển nhượng.

c- Trong thời hạn tối đa 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn của các cổ đông xin chuyển nhượng cổ phần, Hội đồng quản trị xem xét, xử lý việc chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng các cổ phần ký danh này phải ưu tiên giải quyết bán cho các cổ đông trong Công ty, nếu không có ai mua thì mới bán ra ngoài.

d- Cổ đông không được dùng cổ phiếu ký danh của mình vào việc thế chấp, cầm cố hay bảo lãnh trong bất ký trường hợp nào.

1.4- Việc chào bán, chuyển nhượng cổ phần được mua theo giá ưu đãi khi bán cổ phần lần đầu (khi chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần).

a- Cổ phiếu giá ưu đãi khi bán lần đầu cho công nhân viên vào thời điểm cổ phần hóa là cổ phiếu ký danh, chỉ được chuyển nhượng 3 năm sau ngày thành lập Công ty cổ phần.

b- Việc chào bán, chuyển nhượng cổ phiếu tại các điểm 1.4a Điều này khi đủ điều kiện được chuyển nhượng được thực hiện như quy định tại điểm 1.3c Điều này.

1.5- Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp). Tất cả các chuyển nhượng cổ phần đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị chấp nhận và cũng chỉ là trao tay. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội đồng cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

1.6- Hội đồng quản trị có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần nào chưa được thanh toán đầy đủ. Trường hợp không chấp thuận cho chuyển nhượng cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo rõ lý do cho các cổ đông có liên hệ.

1.7- Ba mươi ngày trước ngày Đại hội đồng cổ đông, không được chuyển nhượng cổ phần.

2- Thừa kế cổ phần:

Cổ phần của Công ty được thừa kế theo Bộ Luật dân sự.

2.1- Trường hợp cổ đông qua đời. Công ty nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hay toàn bộ cổ phần của người đã mất:

- Người thừa kế duy nhất theo Luật thừa kế của nước Việt Nam.

- Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty chỉ thừa nhận người đại diện sở hữa này và không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế.

2.2- Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền. Quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

<u>Điều 12</u> : Thu hồi Cổ phần.

1- Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gởi thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán cùng với lãi suất (do Hội đồng quản trị quyết định) có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.

2- Thông báo phải nêu rõ thời hạn thanh toán (tối thiểu là 7 ngày, kể từ ngày gởi thông báo) và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.

3- Nếu các yêu cầu của thông báo trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị

thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại điểm 4 Điều này và trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4- Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó, hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Nếu cần, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác.

5- Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gởi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi; nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gởi thông báo.

Điều 13 : Mua lại cổ phần.

1- Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gởi đến Công ty trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nói tại khoản 1 Điều này.

2- Công ty có thể mua lại cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều 65 của Luật Doanh nghiệp và các Luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Đại hội đồng cổ đông đã cho phép theo quyết định trong Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

3- Công ty phải mua lại cổ phần theo các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá được định theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có quyền yêu cầu Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4- Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần loại khác đã bán theo nguyên tắc :

- Việc mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Hội đồng quản trị quyết định trong các trường hợp khác.

5- Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua.

6- Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo đến các cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông

qua. Cổ đông phải gửi chào bán cổ phần của mình đến Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo.

Điều 14 : Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.

1- Việc thanh toán các cổ phần mua lại thực hiện theo những điều kiện tại Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan nếu ngay sau khi thanh toán, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

2- Tất cả các cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 64 và 65 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này đều được coi là cổ phần chưa bán trong số cổ phần được quyền chào bán.

3- Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng số giá trị tài sản của Công ty được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho các chủ nợ biết điều đó trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.

Điều 15 : Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại.

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật Doanh nghiệp thì cổ đông có liên quan phải hoàn trả cho Công ty số tiền thanh toán đã nhận; trường hợp không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và các thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nợ của Công ty.

Điều 16 : Phát hành cổ phiếu mới.

1- Việc phát hành thêm cổ phiếu mới phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2- Cổ phiếu phát hành thêm phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của Nhà nước và phải được đăng ký vào sổ danh sách cổ đông.

CHƯƠNG V
CỔ ĐÔNG

Điều 17 : Quy định chung về cổ đông.

1- Cổ đông của Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre là những tổ chức (pháp nhân) hoặc cá nhân (thể nhân) sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.

2- Cổ đông được công nhận chính thức khi đã góp đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông giữ tại Công ty.

3- Người đại diện hợp pháp của cổ đông tại Công ty.

3.1- Đối với cổ đông là pháp nhân :

a- Người đại diện các tổ chức (pháp nhân) là Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc Giám đốc hoặc người đại diện hợp pháp của tổ chức đó. Người đại diện trên đây có thể ủy quyền cho người có đủ năng lực hành vi, năng lực pháp lý. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

b- Trường hợp một cổ đông pháp nhân mới được sáp nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc được thừa kế quyền và nghĩa vụ của pháp nhân cũ, thì cổ đông pháp nhân mới này phải gửi cho Hội đồng quản trị xử lý về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người đại diện theo pháp luật hiện hành.

c- Trường hợp cổ đông pháp nhân giải thể thì cổ phần của cổ đông này phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc thể nhân khác.

3.2- Cổ đông là thể nhân có thể ủy quyền cho người khác có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp lý làm đại diện cho mình tại Công ty cổ phần.

3.3- Việc cử đại diện và ủy quyền cũng như việc thay đổi đại diện của cổ đông phải được thực hiện bằng văn bản gởi đến Hội đồng quản trị Công ty.

3.4- Các cổ đông có thể tự nhóm lại đề cử một người làm đại diện. Trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm cổ đông phải được sự chấp thuận của nhóm cổ đông này bằng văn bản có chữ ký của tất cả các cổ đông trong nhóm.

Điều 18 : Quyền hạn của cổ đông phổ thông.

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.

- Cổ đông chỉ được thực hiện đầy đủ quyền hạn theo quy định tại Điều lệ này khi đã thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần.

- Đối với cổ đông là người lao động trong Công ty có sở hữu cổ phần ưu đãi (giảm giá 30%) được xem là cổ đông phổ thông, vẫn được thực hiện đầy đủ quyền hạn theo quy định tại Điều lệ này.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau :

2.1. Là chủ sở hữu giá trị cổ phần đã mua của Công ty, được mua bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

2.2. Được tham dự Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp (hoặc thông qua đại diện được ủy quyền bằng văn bản) các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

2.3. Được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp theo kết quả kinh doanh của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2.4. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới được chào bán khi Công ty phát hành thêm cổ phần, tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu cổ phần.

2.5. Được yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 64 của Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ này.

2.6. Được phê bình, chất vấn, kiến nghị về công việc của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Giám đốc về các hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.7. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.

2.8. Được cung cấp thông tin thường xuyên và đột xuất về hoạt động của Công ty, kể cả các số liệu kế toán, quyết toán và những số liệu khác liên quan đến quyền lợi cổ đông (trừ những bí mật về hoạt động sản xuất kinh doanh của

Công ty bao gồm phần maketting, cách lựa chọn đối tác, phương pháp nghiệp vụ sản xuất kinh doanh, ...).

2.9. Được chia tài sản còn lại (nếu có) khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo tỷ lệ tương ứng với số vốn góp; nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính.

2.10. Các quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và của Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu trên 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, có quyền :

3.1. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi :

- Có những đề xuất mới về cơ hội kinh doanh.
- Phát hiện có dấu hiệu bất thường về hoạt động tài chính.
- Phát hiện có dấu hiệu thất bại trong hoạt động kinh doanh.
- Phát hiện có dấu hiệu tham nhũng, hoặc cố ý gây thiệt hại cho Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát.

3.2. Đề cử người vào Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tại các khoản 6 Điều 32 và điểm 2, 4, khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.

3.3. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích lục danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

3.4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, có quyền tự ứng cử vào Hội đồng quản trị và theo quy định tại điều 32 của điều lệ nầy. Người tự ứng cử phải có đơn (theo mẫu) và gởi đến Ban tổ chức Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng quản trị với thời gian không ít hơn 5 ngày trước khi diễn ra Đại hội cổ đông.

<u>Điều 19</u> : Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.

Cổ đông có các nghĩa vụ sau :

1- Góp đủ vốn cổ phần đã đăng ký mua và chịu trách nhiệm về số nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2- Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, các quyết định của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3- Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4- Không được rút vốn dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp Công ty bị giải thể hay phá sản.

5- Các nghĩa vụ khác do luật pháp quy định.

<u>Điều 20</u> : Quyền lợi của cổ đông là người lao động của Công ty.

1- Người lao động tại Công ty được mua cổ phần với giá ưu đãi, một năm làm việc tại khu vực Nhà nước được mua tối đa 10 cổ phần (trị giá mỗi cổ phần : 100.000 đồng) với mức giảm giá 30% so với các đối tượng khác theo quy định tại Nghị

định số 64/2002/NĐCP ngày 19/6/2002 của Chính phủ.

2- Người lao động sở hữu cổ phần được mua theo giá ưu đãi có quyền để thừa kế và các quyền khác của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần. Cổ phiếu của loại cổ phần này là cổ phiếu ghi tên và chỉ được chuyển nhượng sau 3 năm kể từ khi mua. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận. Công ty ưu tiên mua lại số cổ phần này theo giá thị trường tại thời điểm bán.

CHƯƠNG VI
TỔ CHỨC - QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT

Điều 21 : Cơ cấu tổ chức quản lý.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm :

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý do Giám đốc Công ty đề nghị, Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Điều 22 : Nguyên tắc tổ chức hoạt động và quản trị, điều hành của Công ty.

1- Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.

Phương châm hoạt động của Công ty là Dân chủ - Kỷ cương - Trách nhiệm và Hiệu quả.

2- Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3- Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị để quản trị và lãnh đạo Công ty giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, bầu Ban Kiểm soát để giám sát và kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị, điều hành Công ty.

4- Điều hành hoạt động của Công ty là Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Mục 1 : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 23 : Các Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự.

Đại hội đồng cổ đông có các hình thức :

- Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Tùy theo quy mô của Công ty và số lượng cổ đông mà Đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành dưới hình thức "Đại hội toàn thể cổ đông" hoặc "Đại hội đại biểu cổ đông"

(với yêu cầu về số cổ phần tối thiểu được ủy quyền hoặc sở hữu); việc chọn hình thức tổ chức nào trong hai hình thức trên giao cho Hội đồng quản trị quyết định.

1- Đại hội đồng cổ đông thành lập.

1.1- Là phiên họp đầu tiên của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành sau khi có các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép doanh nghiệp nhà nước Công ty Sách - Thiết bị Bến Tre được chuyển thành Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre và có số đại biểu tham dự đại diện cho ít nhất 2/3 số cổ phần có quyền biểu quyết.

1.2- Đại hội đồng cổ đông thành lập có nhiệm vụ.

- Thảo luận và thông qua Điều lệ Công ty.
- Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- Thông qua phương án sản xuất kinh doanh.
- Quyết định cơ cấu tổ chức và bộ máy lãnh đạo cao cấp của Công ty.

2- Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập, được tổ chức mỗi năm một lần, vào quí I hàng năm, khi có số đại biểu cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết và được tổ chức tại một địa điểm do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm.

Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định.

3- Đại hội đồng cổ đông bất thường.

3.1- Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau :

a- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b- Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là quan trọng để thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và Hội đồng quản trị cũng nhận thấy như vậy.

c- Báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn Điều lệ đã bị mất một nửa.

d- Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.

e- Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 86 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

3.2- Trong trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập theo yêu cầu của một hoặc một nhóm người sau :

a- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b- Ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị.

c- Ban Kiểm soát (khoản 2, Điều 71 Luật Doanh nghiệp).

d- Một cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đầy đủ chữ ký của các cổ đông liên quan.

e- Trường hợp Công ty bị thua lỗ 3/4 vốn Điều lệ thì mọi cổ đông đều có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3.3- Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông bất thường :

- Giải quyết, xử lý các vấn đề bất thường.

- Bãi miễn và bầu bổ sung, thay thế các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên vi phạm Điều lệ gây thiệt hại cho Công ty.

- Giải thể chi nhánh và văn phòng đại diện.

- Biểu quyết sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

- Xử lý các vấn đề khác.

3.4- Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp cổ đông trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại điểm 3.2 c, 3.2 d hoặc 3.2 e trên đây.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, Ban Kiểm soát sẽ phải triệu tập cuộc họp các cổ đông.

Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại khoản 3.2 d của Điều này có thể triệu tập cuộc họp các cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.5- Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp các cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn, ở và đi lại.

<u>Điều 24</u> : Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1- Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận, thông qua và phê chuẩn các vấn đề sau :

- Báo cáo tài chính hàng năm.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị và của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ.

- Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính tiếp theo.

- Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2- Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau :

- Phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm.

- Quyết định mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định mức thưởng cho các sáng kiến đem lại hiệu quả và lợi nhuận cao cho Công ty.

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị đề nghị bổ nhiệm Giám đốc.

- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu.

- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.

- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được quyền chào bán cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 3 năm đầu tiên, kể từ ngày thành lập.

- Quyết định thành lập hay giải thể các đơn vị trực thuộc, các chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty.

- Quyết định tổ chức hay giải thể Công ty.

- Quyết định kết thúc hoạt động của Công ty đúng thời hạn hay gia hạn hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty.

- Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào hoặc giao dịch mua tài sản do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán.

- Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành.

- Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 87.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán.

- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty.

3- Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua :

- Các hợp đồng quy định tại Điều 46 Điều lệ này, nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc

- Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó.

4- Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

Điều 25 : Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

1- Danh sách cổ đông có quyền dự Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty, được lập khi có quyết định triệu tập, chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

2- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại mục 2 và 4, Điều 72 của Luật Doanh nghiệp . Danh sách phải có họ và tên , địa chỉ thường trú đối với cá nhân, tên, trụ sở đối với pháp nhân, số lượng cổ phần mỗi loại của từng cổ đông,

3- Mọi cổ đông đều có quyền được cung cấp thông tin liên quan đến mình ghi trong danh sách cổ đông, có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

4- Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung nhưng thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26 : Quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1- Cổ đông có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự Đại hội đồng cổ đông .

2- Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng với tư cách là người được ủy quyền bằng văn bản.

3- Đại biểu đương nhiên dự Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường là các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng , Ban Kiểm soát và tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết.

Điều 27 : Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1- Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Người được ủy quyền được quyền biểu quyết, bầu cử Đại hội nhưng không được đề cử, ứng cử tại Đại hội với tư cách cá nhân.

2- Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải lập bằng văn bản, được Hội đồng quản trị chấp thuận và;

- Trường hợp là cá nhân phải được ký bởi người ủy quyền.

- Trường hợp là pháp nhân hoặc tổ chức thì phải được một đại diện hợp pháp của pháp nhân hoặc tổ chức đó ký và đóng dấu.

Văn bản ủy quyền phải được gởi đến Hội đồng quản trị ít nhất 5 ngày trước ngày Đại hội đồng cổ đông.

3- Việc ủy quyền chỉ được thực hiện từng lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

4- Người ủy quyền có thể thu hồi sự ủy quyền bằng thông báo gởi cho Hội đồng quản trị.

5- Lá phiếu bầu của đại diện được ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi cổ đông chỉ định đại diện ủy quyền đó đã:

a- Chết hoặc không có khả năng tự chủ hành vi của mình.

b- Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền , hoặc

c- Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền .

Tuy nhiên, điều này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sư kiện trên 48 tiếng trước cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp triệu tập lại.

Điều 28 : Triệu tập Đại hội đồng cổ đông - Chương trình họp và thông báo.

1- Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại khoản 3.4 điều 23 của Điều lệ này.

2- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây :

a- Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu điều hành Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.

b- Xác định thời gian và địa điểm Đại hội.

c- Thông báo cho tất cả các cổ đông về Đại hội và gởi thông báo mời dự họp Đại hội cho họ.

3- Thông báo Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ.

4- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần họ nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến điểm 4 của Điều lệ này nếu :

- Đề xuất không được gởi đúng thời hạn.

- Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên.

- Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết.

- Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua quyết định.

6- Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự

thảo một Nghị quyết.

7- Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành cuộc họp các cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn, ở và đi lại.

Điều 29 : Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

1- Các điều kiện tiến hành và quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông :

1.1- Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, hoặc nếu Chủ tịch vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Phó Chủ tịch vắng thì thành viên Hội đồng quản trị chủ trì.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc chủ tọa Đại hội đề cử một thư ký để lập biên bản Đại hội.

Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

1.2- Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1.3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

1.3- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu, các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

1.4- Những quyết định được các cổ đông có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều là hợp lệ ngay cả khi Đại hội đồng cổ đông không được triệu tập một cách phù hợp hoặc nội dung họp không được đưa vào chương trình một cách hợp lý.

Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

1.5- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 30% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Khi Đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết, một Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong Đại hội lần này bất kỳ số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.

1.6- Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được

tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ kiểm tra, xác nhận tư cách cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội, lập danh sách hiện diện (ghi số cổ phần sở hữu, cổ phần hiện diện).

1.7- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó (mỗi phiếu biểu quyết đại diện cho một cổ phần).

Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ ủng hộ một nghị quyết trước, thu số thẻ phản đối nghị quyết đó sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối một vấn đề, hoặc bỏ phiếu trắng sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi việc biểu quyết được tiến hành. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì chủ toạ sẽ chọn những người đó.

1.8- Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội lại để cho họ đăng ký và hiệu lực của các cuộc biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

1.9- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

1.10- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn một Đại hội, dù có số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội.

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, chủ tọa có thể hoãn Đại hội. Đại hội họp sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.

2- Biên bản Đại hội đồng cổ đông :

2.1- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Nội dung biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo Điều 78, Luật Doanh nghiệp. Biên bản sẽ được Chủ tọa Đại hội và Thư ký ký xác nhận.

2.2- Nội dung chủ yếu của biên bản gồm:

- Thời gian, địa điểm.

- Chương trình làm việc.

- Chủ tọa, thư ký.

- Tóm tắt ý kiến phát biểu của các cổ đông.

- Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội, tổng số phiếu biểu quyết, số phiếu chấp thuận. Số phiếu chống và số phiếu trắng. Các vấn đề đã được thông qua.

- Họ, tên và chữ ký của chủ tọa, thư ký.

2.3- Biên bản được chủ tọa Đại hội và Thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.

Điều 30 : Phê chuẩn các Nghị Quyết thông qua hình thức gởi văn bản.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây để Nghị quyết của cổ đông được thông qua bằng hình thức gởi văn bản.

a- Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và theo pháp luật.

b- Gởi phiếu bầu và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông để có thể ra các quyết định có đầy đủ thông tin.

c- Quyết định kết quả bỏ phiếu và thông qua kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà vào ngày đó các lá phiếu sẽ được gởi trả lại.

d- Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gởi văn bản theo qui định của Điều này có giá trị tương đương các Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 31 : Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau :

1- Trình tự và thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2- Nội dung quyết định vi phạm quy định pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Mục 2 : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 32 : Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty do Đại hội cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín. Tiến hành bỏ phiếu bầu theo nguyên tắc bầu dồn phiếu (số phiếu được quyền bầu của mỗi cổ đông là số cổ phần nhân với số thành viên hội đồng quản trị cần bầu, cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên). Ứng viên trúng cử vào Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu. Nếu có 2 ứng viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối

cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ bầu lại trong 2 ứng viên đó, chọn người có số phiếu cao hơn.

3- Số thành viên Hội đồng quản trị Công ty được quy định là 3 hoặc 5 thành viên.

4- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

4.1- Việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị khi bầu lại phải theo nguyên tắc kế thừa, đảm bảo trong Hội đồng quản trị mới phải có ít nhất 1/3 số thành viên cũ.

4.2- Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi miễn hoặc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị để đảm nhiệm cho hết nhiệm kỳ.

5- Đề cử và ứng cử để là ứng viên bầu vào thành viên Hội đồng quản trị:

5.1- Cổ đông là pháp nhân; cổ đông là cá nhân; cổ đông đại diện nhóm cổ đông có sở hữu số cổ phần không dưới 5% được quyền đề cử 1 người là ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị.

5.2- Cổ đông là cá nhân có sở hữu cổ phần không dưới 5% được quyền tự ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị.

5.3- Trường hợp cần thiết, người được đề cử là ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị không nhất thiết là cổ đông của công ty.

6- Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các điều kiện sau :

6.1- Là cổ đông hoặc là người đại diện hợp pháp cho cổ đông pháp nhân theo điểm 6.1 và 6.2 khoản 6 Điều này.

6.2- Có trình độ kiến thức, chuyên môn kỹ thuật, năng lực kinh doanh, quản lý kinh tế hoặc có kinh nghiệm tổ chức và quản lý doanh nghiệp.

6.3- Có sức khỏe, ý thức tổ chức, kỷ luật, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành luật pháp.

6.4- Không vi phạm Điều 9 và Điều 10 của Luật Doanh nghiệp.

7- Hội đồng quản trị có thể đề cử tạm thời một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này vẫn phải trải qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

8- Hội đồng quản trị bầu và bãi miễn Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị với đa số phiếu bằng thể thức trực tiếp, bỏ phiếu.

9- Hội đồng quản trị thông qua các quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Một thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

10- Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau :

10.1- Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.

10.2- Thành viên đó gởi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty.

10.3- Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác

của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi.

10.4- Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này đã bị bỏ trống.

10.5- Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

10.6- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì Phó Chủ tịch lên thay; Phó Chủ tịch đương nhiệm mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì thành viên Hội đồng quản trị thay thế và đảm nhiệm công việc cho đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

11- Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau :

11.1- Bị chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

11.2- Từ chức.

11.3- Tự ý bỏ nhiệm sở.

11.4- Vi phạm Điều 9 và Điều 10 của Luật Doanh nghiệp.

11.5- Cổ đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân hoặc cá nhân đó mất tư cách đại diện cho cổ đông pháp nhân.

11.6- Công ty cổ phần bị phá sản hoặc giải thể trước thời hạn theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền.

12- Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

13- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị bị giảm 1/3 so với quy định tại Điều lệ này thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

14- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức hoặc cổ đông pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty thì phải có đơn, văn bản gởi đến Hội đồng quản trị của Công ty. Trong thời hạn tối đa 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn hoặc văn bản, Hội đồng quản trị sẽ họp xem xét và quyết định.

<u>Điều 33</u> : Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.

1- Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2- Quản trị Công ty theo pháp luật Việt Nam, Điều lệ, quy chế nội bộ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty do họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận.

3- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội

bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau :

a- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ và ngân sách hàng năm.

b- Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

c- Do đặc điểm kinh doanh của Công ty, việc phê duyệt phương án và ký kết hợp đồng mua bán được quy định như sau :

- Việc mua sắm các trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản để mở rộng kinh doanh có giá trị từ 10% vốn Điều lệ trở lên thì phải thông qua Đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Các hợp đồng mua bán sách giáo khoa, thiết bị dạy học, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm thì thông qua Hội đồng quản trị quyết định.

d- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ.

e- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

f- Thực hiện các khiếu nại của Công ty về cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó.

g- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại.

h- Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng từ chuyển đổi.

i- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

j- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phiếu đã bán từng loại. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

k- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay bất kỳ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm, nếu có. Quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó.

l- Giám sát việc thực thi nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

m- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức, hoặc đề xuất xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

n- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

o- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định trình Đại hội đồng cổ đông :

- Báo cáo quyết toán tài chính hàng năm.

- Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ.

- Kiến nghị bổ sung sửa đổi Điều lệ của Công ty.

p- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4- Thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- Quyết định các công việc sản xuất - kinh doanh và nghiệp vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đề nghị của Giám đốc.

- Phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.

- Hội đồng quản trị có thể hủy các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị.

- Xem xét và ủy quyền cho Giám đốc khởi kiện các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty ra tòa án.

5- Những vấn đề sau đây phải do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

- Việc thành lập các đơn vị trực thuộc, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty.

- Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 80 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm của Công ty và liên doanh) trừ trường hợp được quy định tại khoản 1a Điều 87 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

- Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.

- Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.

- Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.

- Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại.

- Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác cần phải có sự chấp thuận của Hội đồng quyết định trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

- Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

6- Nhiệm vụ và quyền hạn các thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ, không được ủy quyền cho người khác. Nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

6.1- Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp ý kiến vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nghiệp vụ của Công ty trong từng thời kỳ.

6.2- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung cuộc họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội

đồng cổ đông, trước Hội đồng quản trị về những ý kiến của mình.

6.3- Thực thi Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

6.4- Thành viên Hội đồng quản trị là người trực tiếp quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo những quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật về quản lý vốn Nhà nước ở các doanh nghiệp khác.

7- Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng thông qua.

8- Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận trừ khi Luật pháp và Điều lệ quy định khác.

9- Các thành viên Hội đồng quản trị (không để các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

10- Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không), hoặc thành viên làm việc trong các tiểu ban của Hội đồng hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

11- Các thành viên của Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

12- Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị:

12.1- Không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty do họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm trừ trường hợp được 100% các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận.

12.2- Không được hành động vượt quyền hạn của Hội đồng quản trị đã được quy định theo pháp luật và Điều lệ này.

12.3- Các thành viên Hội đồng quản trị cùng chịu trách nhiệm trước cổ đông Công

ty và pháp luật về những nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vi phạm quy chế hoạt động, quyết định sai hoặc vượt thẩm quyền, lạm dụng chức quyền , gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất đối với các thiệt hại do mình gây ra theo qui định của pháp luật .

Điều 34 : Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1- Chủ tịch Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc Công ty.

Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Giám đốc: thù lao hàng tháng của Chủ tịch Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không quá 3 tháng lương bình quân thực trả cho cán bộ - nhân viên Công ty.

2- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị, có các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch nếu được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản, nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình.

Khi cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

3- Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị :

3.1- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

3.2- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng quản trị. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

3.3- Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị dưới các hình thức khác.

3.4- Theo dõi quá trình thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

3.5- Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.

3.6- Phê duyệt các hợp đồng kinh tế hàng năm của Công ty có giá trị từ 20% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được thể hiện trên sổ sách kế toán và các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn hơn nhưng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kế hoạch kinh doanh hàng năm và được ủy quyền phê duyệt.

3.7- Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3.8- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 35 : Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

1- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1.1- Cuộc họp đầu tiên : được tổ chức trong vòng 30 ngày sau khi thành lập. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị đầu tiên. Thành phần gồm những người được bầu vào các chức danh Hội đồng quản trị, có trách nhiệm nhận bàn giao toàn bộ lao động, tài sản, các hồ sơ của Công ty và các công việc còn lại của Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp. Hội đồng quản trị triển khai hoàn tất các

thủ tục thành lập còn lại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những việc đó.

1.2- Họp thường kỳ : Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 7 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quí phải họp một lần. Trường hợp đặc biệt có thể mỗi tháng một lần.

1.3- Họp bất thường : Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể họp bất thường theo yêu cầu của :

- Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát viên trưởng.
- Giám đốc hoặc ít nhất 5 nhân viên quản lý.
- Đa số thành viên trong Ban Kiểm soát.

Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng 2 tuần sau khi có đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp nêu trên có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Theo yêu cầu của Kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

2- Chương trình, thời gian, địa điểm họp Hội đồng quản trị được thông báo đến các thành viên trước 7 ngày.

3- Cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ hoặc bất thường được tiến hành khi có từ 2/3 tổng số thành viên trở lên tham dự. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt).

Có thể mời thêm đại biểu dự thính khi thấy cần thiết.

4- Những người có thể được mời họp dự thính : Giám đốc, những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có liên quan đến hoạt động Công ty có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết, trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

5- Biểu quyết :

5.1- Trừ quy định tại điểm 5.2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng hoặc hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một phiếu biểu quyết.

5.2- Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào với thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó có thể mâu thuẩn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

5.3- Việc bỏ phiếu của người vắng mặt : Thành viên Hội đồng quản trị có thể biểu

quyết về quyết định của Hội đồng quản trị bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì cho thư ký không muộn hơn một tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.

6- Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác : Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể :

6.1- Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

6.2- Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

6.3- Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác.

Mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham gia trong một cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

7- Quyết định bằng văn bản : Quyết định bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây :

7.1- Những thành viên có quyền biểu quyết về quyết định tại cuộc họp Hội đồng.

7.2- Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng.

Loại quyết định này có hiệu lực và giá trị như là một quyết định được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Quyết định có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.

8- Quyết định của Hội đồng quản trị có tính bắt buộc đối với toàn Công ty. Trường hợp ý kiến của Giám đốc khác với ý kiến của Hội đồng quản trị, giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo ngay với Hội đồng quản trị bằng văn bản để xử lý; trong thời gian chưa có quyết định xử lý, Giám đốc vẫn phải chấp hành quyết định của Hội đồng quản trị.

9- Biên bản cuộc họp : Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ biên bản; biên bản phải thể hiện đầy đủ mọi quyết định của Hội đồng quản trị trong cuộc họp, phải được thông qua mọi thành viên tham dự với đầy đủ chữ ký. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp đó.

Điều 36 : Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.

1- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, cán bộ quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.

2- Khi được yêu cầu, cán bộ quản lý phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cho các thành viên của Hội đồng quản trị.

Mục 3 : BAN GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 37 : Tổ chức bộ máy quản lý Công ty.

Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Giám đốc. Bộ máy quản lý Công ty gồm :

1- Công ty có một Giám đốc điều hành, một hoặc hai Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị.

2- Theo đề nghị của Giám đốc và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ có một số lượng nhất định các loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty.

Cán bộ quản lý phải có năng lực và sự mẫn cán cần thiết để hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

3- Tiêu chuẩn tuyển chọn, mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định; hợp đồng và các lợi ích của những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 38 : Giám đốc Công ty : Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và Quyền hạn.

1- **Bổ nhiệm :**

* Giúp việc cho Giám đốc có từ một đến hai Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

* Nếu được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản, Giám đốc có thể là người đại diện Công ty trước pháp luật.

* Giám đốc Công ty phải là người có đủ các điều kiện sau :

a- Tiêu chuẩn chuyên môn - nghiệp vụ :

- Có trình độ và năng lực tổ chức.

- Đã qua lớp đào tạo hoặc bồi dưỡng về quản lý kinh tế.

- Có ít nhất 5 năm công tác kế hoạch kinh doanh hoặc quản trị tài chính trong ngành kinh doanh.

b- Tiêu chuẩn khác :

- Có đủ kiến thức và năng lực, kinh nghiệm quản lý kinh tế, hiểu biết pháp luật.

- Có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

- Không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 9 của Luật Doanh nghiệp.

- Không kiêm nhiệm bất cứ chức vụ quản trị điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác.

2- **Nhiệm kỳ :** Nhiệm kỳ của Giám đốc là 5 năm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3- **Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc :**

3.1- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh-nghiệp vụ và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.2- Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và điều hành mọi hoạt động của Công ty.

a- Ký kết hợp đồng kinh tế, quyết định giá mua, giá bán hàng hóa, trừ những mặt hàng do Nhà nước định giá,...

b- Ký kết các hợp đồng theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty, các báo cáo, văn bản, chứng từ của Công ty, đồng thời phải ký gửi các báo cáo - văn bản đó cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3.3- Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách vào tháng 10 hoặc 11 hàng năm.

3.4- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bảng dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin theo quy định của luật pháp.

3.5- Tổ chức bộ máy giúp việc. Căn cứ yêu cầu kinh doanh trong từng thời kỳ phát triển của Công ty, Giám đốc sẽ quyết định tổ chức các phòng, ban chức năng cụ thể bằng văn bản trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

3.6- Kiến nghị về số lượng và các loại cán bộ quản lý (Trưởng, Phó phòng ban) mà Công ty cần thiết để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý thống nhất cũng như các cơ cấu do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.

3.7- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

3.8- Đề nghị Hội đồng quản trị và lãnh đạo cấp trên bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác, trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm và

cách chức.

3.9- Đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

3.10- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, khen thưởng, kỷ luật hoặc cho thôi việc đối với người lao động theo quy chế nhân sự do Hội đồng quản trị ban hành và Bộ Luật lao động. Điều động lao động trong định biên giữa trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc. Trong trường hợp điều động làm tăng định biên ở các đơn vị này phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản. Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty theo quy định, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.

3.11- Đại diện cho Công ty trong việc khởi kiện các vấn đề có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được Hội đồng quản trị ủy nhiệm bằng văn bản.

3.12- Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời có trách nhiệm báo cáo ngay cho Ban Kiểm soát.

3.13- Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty theo quy định.

3.14- Được quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố,... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị.

3.15- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

3.16- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định của Hội đồng quản trị.

3.17- Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

3.18- Ủy quyền và ủy nhiệm :

a- Giám đốc Công ty có thể ủy nhiệm cho Phó Giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý trước việc ủy quyền, ủy nhiệm của mình.

b- Người được Giám đốc ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm.

c- Mọi sự ủy quyền, ủy nhiệm có liên quan tới con dấu Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

4- **Bãi nhiệm :** Trường hợp Giám đốc không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ điều hành hoạt động Công ty, Hội đồng quản trị bãi nhiệm, cử người khác thay thế và thông báo công khai.

<u>Điều 39</u> : Từ nhiệm, đương nhiên mất tư cách Giám đốc.

1- Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong

thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

2- Giám đốc đương nhiên bị mất tư cách trong các trường hợp sau :

- Chết, mất trí, mất quyền công dân.

- Tự ý bỏ nhiệm sở.

- Vi phạm điều kiện và nghĩa vụ cán bộ quản lý quy định tại Điều lệ này.

- Vi phạm Điều 9 và Điều 10 của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường đương nhiên mất tư cách, Hội đồng quản trị phải cử ngay một người tạm thời đảm nhiệm công việc của Giám đốc.

Điều 40 : Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

1- Tùy theo quy mô, mức độ phát triển sản xuất - kinh doanh, Công ty có từ một đến hai Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và ủy quyền thực hiện.

Phó Giám đốc phải có trình độ và năng lực, các tiêu chuẩn khác như điểm b, khoản 1 Điều 38.

2- Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.

Điều kiện tuyển dụng Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng phải có trình độ từ Trung cấp trở lên về kinh tế hoặc Tài chính - kế toán; hoặc đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Kế toán trưởng, có kinh nghiệm trong công tác kế toán, có thời gian công tác thực tế về lĩnh vực này ít nhất 3 năm; các tiêu chuẩn khác như điểm b, khoản 1 Điều 38.

Điều 41 : Thời hạn giữ chức vụ.

1- Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác của Công ty mỗi lần bổ nhiệm là 5 năm. Có thể được bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới. Những cán bộ có dưới 5 năm công tác đến tuổi nghỉ hưu (không đủ một thời gian bổ nhiệm), nếu vẫn cần thiết theo yêu cầu có thể được kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu.

2- Hai năm liên tục các chức danh cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ thì phải bãi nhiệm; thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc hoặc vi phạm về đạo đức, lối sống, tham ô, móc ngoặc, vi phạm kỷ luật tài chính,... gây thiệt hại cho Công ty cũng bị bãi nhiệm. Việc bãi nhiệm thuộc thẩm quyền của Giám đốc trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm thì Hội đồng quản trị sẽ bãi nhiệm sau khi xem xét đề xuất của Giám đốc.

Mục 4 : BAN KIỂM SOÁT

Điều 42 : Ban Kiểm soát.

1- Đại hội đồng cổ đông bầu Ban Kiểm soát :

1.1- Ban Kiểm soát là những người thay mặt cổ đông để Kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty trong khi thực hiện nhiệm vụ.

1.2- Ban Kiểm soát gồm 3 người (Kiểm soát viên), trong đó ít nhất phải có một thành viên có chuyên môn về tài chính - kế toán, do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn với đa số phiếu bằng thể thức trực tiếp và bỏ phiếu kín. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín. Tiến hành bỏ phiếu bầu theo nguyên tắc bầu dồn phiếu. Ứng viên trúng cử vào Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ 3 người. Nếu có 2 ứng viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ bầu lại trong 2 ứng viên đó, chọn người có số phiếu cao hơn.

1.3- Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên cùng nhiệm kỳ với thành viên Hội đồng quản trị (5 năm) và kéo dài hơn chín mươi ngày để giải quyết các công việc tồn đọng (nếu có).

Khi bầu thành viên của Ban Kiểm soát, Công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất 1/3 số thành viên Ban Kiểm soát cũ phải được bầu lại vào mỗi kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trong nhiệm kỳ có khiếm khuyết Kiểm soát viên thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất phải bầu bổ sung theo thể thức bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín. Trường hợp Kiểm soát viên còn lại không có chuyên môn tài chính kế toán thì phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung.

2- Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:

2.1- Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, phải là những người có trình độ, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó phải có ít nhất một kiểm soát viên có nghiệp vụ tài chính kế toán.

2.2- Kiểm soát viên không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

2.3- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của Pháp luật không được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

2.4- Đề cử ứng viên bầu vào Ban kiểm soát:

- Cổ đông hoặc cổ đông đại diện nhóm cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, có quyền đề cử ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát.
- Cổ đông hoặc cổ đông đại diện nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu cổ phần: từ 5% đến dưới 30% được quyền đề cử 1 người; từ 30% đến 50% được quyền đề cử 2 người; từ trên 50% được quyền đề cử 3 người.
- Trường hợp cần thiết, người được đề cử là ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát không nhất thiết là cổ đông của công ty.

3- Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát:

3.1- Kiểm soát quá trình triển khai và hoàn tất thủ tục thành lập Công ty sau Đại hội

đồng cổ đông thành lập.

3.2- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh, trong ghi chép kế toán và báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần cổ đông của Công ty.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.

- Việc kiểm tra trên không được làm ảnh hưởng, hoặc cản trở hoạt động bình thường của Hội dồng quản trị, không được gây gián đoạn trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3.3- Thường xuyên báo cáo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

3.4- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.5- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.6- Được quyền yêu cầu các phòng ban nghiệp vụ thuộc Công ty cung cấp tình hình, số liệu, tài liệu và thuyết minh các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.7- Trưởng Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

3.8- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4- Kiểm soát viên trưởng có các quyền và trách nhiệm:

4.1- Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Chủ tịch Ban Kiểm soát.

4.2- Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát.

4.3- Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

5- Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban nhưng không được ít họp ít hơn 2 lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là 2 người.

6- Kiểm soát viên không có lương mà hưởng thù lao và tiền thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty.

7- Hội đồng quản trị, thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên không được tiết lộ bí mật của Công ty.

8- Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây ra thiệt hại cho Công ty khi thực hiện nhiệm vụ.

9- Mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát : một thành viên ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau :

9.1- Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát.

9.2- Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty.

9.3- Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi.

9.4- Thành viên đó vắng mặt liên tục trong vòng 12 tháng không tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong thời gian đó mà không được phép của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống.

10- Kiểm soát viên bên ngoài :

- Hội đồng quản trị có thể mời Kiểm toán viên để kiểm toán Công ty khi cần thiết.

CHƯƠNG VII
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43 : Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

CHƯƠNG VIII
QUY ĐỊNH CHUNG ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 44 : Nghĩa vụ của người quản lý Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty, bất kể chức danh nào, trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có các nghĩa vụ sau:

1- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, mẫn cán, gắn bó, quan tâm đối với mọi hoạt động của Công ty, vì lợi ích của Công ty và của cổ đông Công ty.

2- Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của Công ty cho người khác; không được đặt mình vào vị thế làm hạn chế khả năng của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ hoặc với vị thế gây mâu thuẫn giữa lợi ích của Công ty và lợi ích cá nhân.

3- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4- Không được lợi dụng chức vụ để hưởng những lợi thế cá nhân về tài chính hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích của Công ty, hoặc chiếm đoạt các cơ hội kinh doanh đã thuộc về Công ty.

5- Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

6- Không được hành động vượt quá các quyền hạn do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

7- Không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp được chấp thuận hay khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

8- Các cán bộ quản lý của Công ty và những người liên quan của họ không được tham gia tiến hành các công việc kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp cạnh tranh với công việc kinh doanh của Công ty, trừ khi được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.

9- Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì :

9.1- Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho các chủ nợ biết.

9.2- Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho nhân viên của Công ty, kể cả cho bản thân người quản lý.

9.3- Phải chịu trách nhiệm về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định.

9.4- Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty.

10- Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và bất cứ cán bộ quản lý nào của Công ty vi phạm các nghĩa vụ quy định trong Điều lệ này, ngoài việc phải bồi thường mọi thiệt hại cho Công ty, người đó phải trao trả cho Công ty mọi lợi ích đã thu được từ việc vi phạm đó, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

11- Các nghĩa vụ khác do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Điều 45 : Trách nhiệm và bồi thường.

1- Trách nhiệm : Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý có hành động vi phạm, không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2- Bồi thường : Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khiếu kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thanh viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chí phí được bồi thường bao gồm : các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình, Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 46 : Các hợp đồng đặc biệt phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.

1- Các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty được tiến hành theo quy tại điểm c, mục 3 Điều 33 của Điều lệ này.

2- Trường hợp hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này được ký mà không được Hội đồng quản trị chấp thuận thì hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo pháp luật. Những người gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường.

3- Không một thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, một nhân viên quản lý hay người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty vào bất cứ thời điểm nào, mà khi họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

CHƯƠNG IX
CÁC CHẾ ĐỘ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 47 : Tổ chức Đảng và các đoàn thể.

1- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể hợp pháp khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ hoạt động của tổ chức đó và trên cơ sở tôn trọng Điều lệ Công ty.

3- Công ty tôn trọng và tạo mọi điều kiện trong khả năng có thể có của Công ty cho các tổ chức trên hoạt động bình thường theo quy định và theo Điều lệ này.

Điều 48 : Công nhân viên và Công đoàn.

Giám đốc lập kế hoạch đề nghị Hội đồng quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối

quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và pháp luật.

Điều 49 : Chế độ và quyền lợi của người lao động.

1- Chế độ tuyển dụng :

- Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc (hoặc người do Giám đốc ủy quyền) và người lao động theo quy định của luật pháp.

- Lương và phụ cấp Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng-Phó Phòng, Cửa hàng trưởng và tất cả người lao động trong Công ty do Hội đồng quản trị quyết định; Hội đồng quản trị có thể tham khảo với Sở LĐ-TBXH về chế độ lương để có quyết định cho phù hợp.

2- Chế độ và quyền lợi của người lao động tại Công ty :

2.1- Người lao động đang làm việc cho Công ty Sách - Thiết bị Bến Tre (doanh nghiệp Nhà nước) theo chế độ hợp đồng lao động sau khi chuyển sang Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre được tiếp tục thực hiện những cam kết trong hợp đồng lao động đã ký cho đến khi hết hạn hợp đồng lao động với người sử dụng lao động. Đối với số lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

2.2- Khi chuyển sang Công ty cổ phần, mọi chế độ như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác sẽ được Công ty cổ phần tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3- Sau 12 tháng kể từ khi chuyển thành Công ty cổ phần, nếu do nhu cầu tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến người lao động bị mất việc thì chính sách đối với người lao động này được giải quyết theo những quy định hiện hành của Nhà nước. Nguồn chi trả, thủ tục thanh quyết toán, các khoản trợ cấp thôi việc thực hiện theo hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG X
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Điều 50 : Hạch toán kế toán - tài chính.

1- Năm tài chính (tài khóa) của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty cổ phần chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

2- Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được quy định bởi pháp luật hiện hành.

Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3- Công ty thực hiện việc hạch toán theo các văn bản luật hiện hành của Nhà nước về kế toán - thống kê.

4- Cuối mỗi tài khóa, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua quyết định để trình Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan về tình hình lãi - lỗ của Công ty trong năm tài chính.

- Bảng cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

- Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối niên độ.

5- Các bản báo cáo này phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên ít nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị xem xét.

6- Sau Đại hội đồng cổ đông, các văn bản này cùng biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tất cả các chứng từ liên quan phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty theo quy định.

CHƯƠNG XI
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ

Điều 51 : Phân phối lợi nhuận - Trích lập quỹ - Chia cổ tức - Chuyển lỗ.

1- Theo các quy định về chế độ tài chính do Nhà nước ban hành, thu nhập của Công ty được xác định sau khi trừ các khoản chi phí, hoàn thành các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính tài sản khác, bù lỗ các năm trước không được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có).

(Lợi nhuận chung = Tổng thu nhập - Tổng chi phí)

(Lợi nhuận ròng = Lợi nhuận chung - Thuế)

2- Trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích các quỹ :

2.1- Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ (bắt buộc) : Hàng năm, Công ty phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản ít nhất 5% vào quỹ dự trữ (dự phòng tài chính) để bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật; tích luỹ qua các năm cho đến mức 10% vốn Điều lệ thì không trích nữa.

2.2- Qũy phát triển sản xuất kinh doanh được trích từ 5% đến 10% lợi nhuận sau thuế hàng năm tuỳ theo kết quả sản xuất kinh doanh.

2.2- Quỹ trợ cấp mất việc làm hàng năm, Công ty phải trích từ 1% đến 3% trên tổng quỹ lương thực trả trong năm. Khi quỹ này bằng 3 tháng lương thực trả của năm quỹ đạt được thì thôi không trích nữa.

2.3- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 3%.

2.4- Quỹ khen thưởng & phúc lợi trích tối đa bằng 10% lợi nhuận sau thuế nhưng không được vượt quá 3 tháng tổng quỹ lương thực trả.

Quỹ khen thưởng bằng 70% tổng quỹ khen thưởng và phúc lợi, được dùng để chi khen thưởng cho người lao động, cán bộ quản lý và những tổ chức, cá nhân có quan hệ hỗ trợ, hợp tác kinh doanh hiệu quả với Công ty. Mức trích cụ thể hàng năm cho các đối tượng do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở hiệu quả kinh doanh hàng năm

của Công ty và tổng hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

2.5- Các quỹ khác theo quy định hiện hành của luật pháp : được trích lập với tỷ lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2.6- Cổ tức chia cho các cổ đông: phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ bắt buộc phải lập theo quy định của pháp luật (70% - 85% phần lợi nhuận sau thuế).

Nếu Công ty có những dự án mới cần đầu tư, có khả năng sinh lợi và có khả năng làm tăng giá trị cổ phần của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ kiến nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định không chia hoặc chỉ chia một phần cổ tức cho cổ đông.

3- Các quỹ không hình thành từ lợi nhuận :

- Quỹ bảo hành sản phẩm.
- Quỹ khấu hao tài sản cố định.
- Quỹ khấu hao sửa chữa lớn tài sản.
- Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

4- Hội đồng quản trị có trách nhiệm đề xuất nguyên tắc phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

5- Khi nào kinh doanh bị lỗ, Công ty có thể chuyển lỗ sang năm sau nhưng không quá 3 năm. Đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp khắc phục.

Điều 52 : Cổ tức.

1- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính - tài sản khác đến hạn phải trả.

2- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần góp vốn. Tuỳ theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh cho phép. Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng hạn 6 tháng nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3- Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.

4- Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả, chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

Thông báo về việc trả cổ tức sẽ được gửi đến cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo sẽ có nội dung như luật định.

5- Cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông, nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng mà cổ đông đó không nhận được.

6- Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.

Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.

7- Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

Điều 53 : Xử lý khi kinh doanh thua lỗ.

Trường hợp kinh doanh bị thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp :

- Trích từ quỹ dự trữ để bù lỗ.

- Chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

CHƯƠNG XII

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 54 : Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin.

1- Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán quí, 6 tháng, hàng năm theo quy định của pháp luật, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2- Báo cáo kế toán hàng năm phải bao gồm :

- Một báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính.

- Một bảng cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3- Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm cũng phải được gửi tới tất cả các cổ đông.

4- Bất kỳ một tổ chức hoặc cá nhân nào quan tâm sẽ được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm của Công ty trong giờ làm việc, tại trụ sở chính của Công ty và phải chi trả chi phí cho việc sao chụp.

CHƯƠNG XIII
GIA HẠN HOẠT ĐỘNG - TỔ CHỨC LẠI - GIẢI THỂ PHÁ SẢN - THANH LÝ

Điều 55 : Gia hạn hoạt động.

1- Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2- Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm nếu số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc qua ủy quyền bỏ phiếu tán thành việc gia hạn.

Điều 56 : Tổ chức lại - Giải thể - Phá sản - Chấm dứt hoạt động.

1- Tổ chức lại (chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi...) Công ty nhằm làm mạnh thêm về mọi hoạt động của Công ty do Hội đồng quản trị đề nghị nhưng phải được ít nhất 51% cổ phiếu của Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và cơ quan có thẩm quyền quản lý doanh nghiệp phê chuẩn.

Trình tự tổ chức lại Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2- Công ty chỉ được giải thể hoặc phá sản, chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau :

2.1- Trường hợp Công ty bị lỗ 3/4 vốn Điều lệ, hoặc đang gặp khó khăn không thể vượt qua được, sau khi Công ty đã dùng mọi biện pháp can thiệp tài chính không hiệu quả, mọi cổ đông đều có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để giải quyết giải thể Công ty.

2.2- Mục tiêu của Công ty không thể thực hiện được nữa hoặc không có lợi.

2.3- Có yêu cầu chính đáng của nhóm cổ đông đại diện 2/3 số vốn điều lệ.

2.4- Khi có lý do chính đáng, Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường quyết định giải thể Công ty.

2.5- Quyết định của Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.6- Khi hết hạn hoạt động mà Đại hội đồng cổ đông không quyết định gia hạn.

2.7- Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

3- Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định và quyết định này phải được thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

Khi Công ty phá sản, tài sản còn lại sau khi đã thanh toán cho các chủ nợ, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính và trả lương cho người lao động, sẽ đem chia cho cổ đông theo tỷ lệ số vốn đã góp vào tổng số cổ phần. Nếu như tài sản Công ty không đủ hoàn trả cho toàn bộ số vốn đã góp, khi phân phối mỗi cổ đông sẽ chịu thiệt một phần theo tỷ lệ số vốn cổ phần của mình.

Trình tự giải thể, phá sản Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 57 : Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa để yêu cầu giải thể chiếu theo một hay một số các căn cứ sau :

1- Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2- Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3- Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 58 : Thanh lý.

1- Ít nhất 6 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể hoặc phá sản, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

Ban thanh lý làm nhiệm vụ thanh lý Công ty theo quy định và theo thể lệ tài chính hiện hành.

2- Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3- Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau :

- Các chi phí thanh lý.
- Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên.
- Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước.
- Các khoản vay.
- Các khoản nợ nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.
- Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ ở các mục trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông.

4- Trong thời gian thanh lý, các thanh lý viên và kiểm soát viên có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết.

5- Trường hợp phá sản Công ty bằng một quyết định đặc biệt, các thanh lý viên được phép chia cho các cổ đông bằng tiền mặt hoặc bằng hiện vật toàn bộ hoặc một phần tài sản của Công ty phù hợp với nội dung của quyết định.

CHƯƠNG XIV

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ - TRANH TỤNG

Điều 59 : Giải quyết tranh chấp nội bộ.

1- Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan đến hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty; hoặc

- Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải.

1.1- Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp.

1.2- Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2- Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp thuận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3- Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí ở Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Điều 60 : Tranh tụng.

1- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện Công ty trước pháp luật và được ủy quyền cho Giám đốc trong mọi giai đoạn tranh tụng.

2- Công ty cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, cá nhân khi có tố tụng tranh chấp.

3- Trong thời gian hoạt động cũng như trong thời gian thanh lý, mọi quyết định xử lý các tranh tụng liên quan đến Công ty đều thuộc thẩm quyền của các cơ quan chức năng Nhà nước theo quy định hiện hành.

4- Mọi cổ đông của Công ty đều có quyền khiếu nại đòi quyền lợi chính đáng của mình và đòi bồi thường thiệt hại do lỗi của bất kỳ thành viên nào trong Công ty gây ra. Nếu Hội đồng quản trị bỏ qua, những cổ đông của Công ty có thể cử đại diện đứng đơn khiếu nại trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

CHƯƠNG XV

CHẾ ĐỘ LƯU TRỮ TÀI LIỆU CỦA CÔNG TY

Điều 61 : Chế độ lưu trữ tài liệu của Công ty.

Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, giấy đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo

cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất kỳ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

Chế độ lưu trữ tài liệu của Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre thực hiện theo Điều 94 của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVI

KHEN THƯỞNG - XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 62 : Khen thưởng - Xử lý vi phạm.

1- Khen thưởng :

1.1- Thực hiện chế độ khen thưởng bình thường cho người lao động trực tiếp làm việc tại Công ty theo hiệu quả công việc, mức khen thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định theo đề nghị của Giám đốc.

1.2- Khen thưởng đặc biệt cho những cá nhân và tập thể có những giải pháp hoặc biện pháp kỹ thuật, công nghệ mang lại hiệu quả đặc biệt được Hội đồng quản trị đánh giá cao, mang lại lợi nhuận lớn cho Công ty; mức thưởng do Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định, tỷ lệ khen thưởng có thể tối đa bằng 5% (đối với thưởng cá nhân) và 20% (đối với tập thể) trên lợi nhuận mang lại nhưng không được vượt quá 20% tổng quỹ khen thưởng.

1.3- Khoản tiền thưởng nêu trên tại điểm 1.1 và 1.2, khoản 1 Điều này trích từ quỹ khen thưởng hoặc từ lợi nhuận sau thuế theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông.

2- Xử lý các vi phạm :

2.1- Xử lý vi phạm đối với Giám đốc :

Trong quá trình điều hành kinh doanh, thực hiện các nghị quyết, các chỉ tiêu của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, do ra các quyết định sai làm ảnh hưởng đến lợi ích và gây thiết hại về tài sản của Công ty... tuỳ theo mức độ, Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, đồng thời phải chịu trách nhiệm vật chất tương ứng. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét mức độ vi phạm, quyết định mức kỷ luật và trách nhiệm bồi hoàn vật chất đối với Giám đốc trong phạm vi xử lý hành chính và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

2.2- Xử lý vi phạm đối với Hội đồng quản trị :

Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình quản lý Công ty, nếu có quyết định sai hoặc không kịp thời ngăn chặn vi phạm của Giám đốc làm ảnh hưởng đến lợi ích và gây thiệt hại cho Công ty, Hội đồng quản trị hoặc cá nhân sai phạm chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những vi phạm đó. Tùy theo mức độ, sẽ truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, đồng thời phải chịu trách nhiệm vật chất tương ứng.

2.3- Xử lý vi phạm đối với Ban Kiểm soát :

Ban Kiểm soát trong quá trình làm việc nếu thiếu trách nhiệm, không phát hiện được hoặc không kịp thời phát hiện và ngăn chặn những vi phạm tài chính hoặc thông đồng với những vi phạm gây trở ngại cho hoạt động Công ty, làm thiệt hại lợi ích của

Công ty, tùy theo mức độ vi phạm cá nhân hay tập thể, Ban Kiểm soát hoặc cá nhân thành viên ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông hoặc bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2.4- Xử lý vi phạm đối với nhân viên - người lao động :

- Người lao động trong quá trình làm việc nếu thiếu trách nhiệm, không chấp hành các ý kiến lãnh đạo, gây mất mát thiệt hại tài sản hoặc vi phạm lợi ích của Công ty đều phải chịu trách nhiệm vật chất, xử lý kỷ luật hành chính và bồi thường thiệt hại cho Công ty theo quyết định của Giám đốc và Hội đồng quản trị.

- Các hình thức kỷ luật từ thấp đến cao là :

+ Khiển trách.

+ Cảnh cáo.

+ Đình chỉ công việc và cách chức hoặc gián cấp, hạ bậc lương.

+ Buộc thôi việc.

- Bất kỳ một nhân viên nào bị kỷ luật từ cảnh cáo 2 lần trở lên nếu vi phạm bị xử lý, lần thứ ba sẽ bị buộc thôi việc.

- Bất cứ một hành động nào của bất kỳ một nhân viên nào gây xáo trộn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, làm thiệt hại lợi ích của Công ty hoặc làm mất uy tín của Công ty đều phải chịu kỷ luật buộc thôi việc.

CHƯƠNG XVII
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63 : Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.

1- Trong quá trình hoạt động nếu có những điều khoản của Điều lệ không còn phù hợp với tình hình mới, thì Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập có quyền xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp và sau đó đăng ký tại cơ quan quản lý doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

2- Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

3- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng điều chỉnh ngay hoạt động của Công ty. Sau đó, Điều lệ sẽ được hiệu chỉnh tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

CHƯƠNG XVIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 64 : Điều khoản thi hành.

1- Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre được chính thức hoạt động khi đã làm đủ các thủ tục sau :

1.1- Xác nhận danh sách cổ đông đã mua hết các cổ phần được phát hành, góp đủ vốn theo Điều lệ.

1.2- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm

soát và cử Giám đốc điều hành.

1.3- Đại hội đồng cổ đông thành lập đã thảo luận và chấp thuận thông qua toàn bộ các Điều trong Điều lệ này.

1.4- Đã giao quyền quản trị Công ty cho Hội đồng quản trị.

1.5- Hoàn tất các thủ tục với cơ quan Nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

2- Con dấu của Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bến Tre được khắc theo mẫu quy định và được đăng ký sử dụng tại các cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 65 : Ngày hiệu lực.

1- Quyển điều lệ này được thay thế quyển điều lệ cũ của Công ty CP Sách-Thiết bị Bến Tre ký ngày 24 tháng 3 năm 2012.

Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

2- Điều lệ được lập thành 10 bản có giá trị như nhau và được nộp, đăng ký, lưu trữ theo quy định của pháp luật.

3- Mọi cổ đông đều có quyền được yêu cầu Công ty cấp một bản sao Điều lệ Công ty.

4- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị.

5- Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký thay đổi kinh doanh theo quy định của pháp luật; các phần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày 16/5/2020.

Thành phố Bến Tre, ngày 16 tháng 5 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1300377806 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ BẾN TRE H. CHÂU THÀNH - T. BẾN TRE

NGUYỄN ANH PHỤNG

THÀNH VIÊN HĐQT. NHIỆM KỲ 2020-2024:

1. Nguyễn Anh Phụng - CT. HĐQT :

2. Vũ Bùi Biển - Ủy viên :

3. Nguyễn Văn Phát - Ủy viên :